

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liễu và ông Nguyễn Chánh Bôn

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 21-5-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 146/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Đề nghị vắng mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần Ú

Địa chỉ trụ sở: 1/27 khu dân cư A, ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Gia B – Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày, tranh luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2022 Công ty cổ phần Ú do ông Nguyễn Hoàng Gia B là đại diện có mua bún, phở và các mặt hàng thực phẩm của bà để kinh doanh. Hình thức mua bán gói đầu, ông B lấy bún, phở về để nấu ăn cho các trường học mầm non trên địa bàn huyện Đ, việc mua bán các bên thoả thuận cuối tháng sẽ thanh toán một lần. Đến năm 2022, các bên có làm “Biên bản đối chiếu công nợ bún phở”, bị đơn nợ số tiền 342.714.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm mười bốn nghìn đồng), thoả thuận tháng 6/2022 thanh toán số tiền 20.000.000 đồng và từ tháng 9/2022 trở đi sẽ thanh toán số tiền mỗi tháng 10.000.000 đồng. Bà M nhiều lần đến Công ty cổ phần Ú yêu cầu thanh toán số tiền nợ nhưng bị đơn không thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ mua bán 342.714.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm mười bốn nghìn đồng), không yêu cầu nợ lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty Ú đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên bị đơn không cung cấp văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, tự từ bỏ quyền của đương sự.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Cổ phần Ú thanh toán số tiền nợ 342.714.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị M. Về án phí: đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Ú (sau đây gọi tắt là Công ty Ú) thanh toán nợ trong hợp đồng mua bán (sợi bún, phở). Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này là: Tranh chấp hợp đồng mua bán được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo Công văn số 402/ĐKKD ngày 28 tháng 9 năm 2022 và Công văn số 503/ĐKKD ngày 16-8-2023 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ thì, Công ty Ú đăng ký kinh doanh tại trụ sở chính: số A, Khu dân cư A, Ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Theo thông tin của Cơ quan thuế trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp Q, Công ty Ú ở tình trạng không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký kể từ ngày 29-3-2023. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện, Công ty Ú hiện đã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, hiện không có người đại diện theo pháp luật tại nơi đăng ký kinh doanh (Bút lục 30a). Việc bị đơn Công ty Ú thay đổi địa chỉ kinh doanh, không thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền và cá nhân nguyên đơn (là người được hưởng quyền), là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nguyên đơn ghi địa chỉ hoạt động cuối cùng của doanh nghiệp là đúng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

[3] Về sự có mặt của các đương sự:

Bị đơn Công ty Ú đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về pháp luật áp dụng:

Tranh chấp giữa các bên xảy ra từ tháng 6-2022 cho đến nay, do đó áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

[5] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền nợ theo thỏa thuận mua bán sợi bún, phở từ năm 2018 đến năm 2022, số tiền nợ tổng cộng là 342.714.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của khoản tiền nợ nêu trên.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Biên bản đối chiếu công nợ số 03/2022-MC ngày 31-5-2022 của Công ty Ư, có nội dung Công ty Ư nhận nợ số tiền 342.714.000 đồng và ấn định thời gian thanh toán nợ như sau: (1) Trong tháng 6-2022, thanh toán 20.000.000 đồng; (2) Từ tháng 9-2022, thanh toán mỗi tháng 10.000.000 đồng (Bút lục 07), tại phần mục đại diện bên A (bên nhận nợ) có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng con dấu của Công ty Ư. Tuy nhiên từ đó cho đến nay, Công ty Ư không thực hiện các nội dung như đã cam kết, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có căn cứ theo quy định tại các điều 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến khoản tiền lãi chậm thanh toán.

Bị đơn Công ty Ư đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án không cung cấp văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, tự từ bỏ quyền của đương sự. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí:

Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, số tiền là: 17.135.700 đồng (342.714.000 đồng x 5%).

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quan điểm và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 357, 430, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đối với bị đơn Công ty Cổ phần Ú.

Buộc Công ty Cổ phần Ú thanh toán số tiền nợ 342.714.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị M.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M không phải nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bị đơn Công ty Cổ phần Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 17.135.700 đồng (Mười bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về quyền thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Phường